TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------*&*----------

Bản án số: 08/2018/HSST
Ngày 06/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư
Bà Lê Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nga - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn B**, Sinh năm 1974, tại xã Ch, trú tại thôn 10, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và con bà Nguyễn Thị D; Có vợ là Trần Thị H và có 04 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2017 đến ngày 28/11/2017 tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Ngô Văn Th**, Sinh năm 1975, tại xã Ch, trú tại thôn 14, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn L(đã chết) và con bà Nguyễn Thị H(đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị T và có 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2017 đến ngày 17/11/2017 tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Đoàn Khắc Ph, sinh năm 1977.
Địa chỉ: thôn H, xã Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h ngày 07/11/2017, Nguyễn Văn B đi làm về thấy cửa nhà Quản trang khóa nhưng không có người trông giữ nên B đến nhà chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963 ở thôn 10 xã Hoằng Châu(là chị dâu của B) mượn chiếc kìm cộng lực đến nhà quản trang B dùng kìm cắt khóa đột nhập vào trong nhà quản trang, dùng đèn điện thoại quan sát, trộm một máy hàn điện, 01 cưa máy, 01 máy dầm dùi bê tông và một máy phát điện (kèm theo 20m dây điện). B mang máy hàn điện, cưa máy, máy dầm dùi bê tông đến bờ đê chắn sóng cất giấu còn mang máy phát điện đến nhà trông coi đồng tôm của Ngô Văn Th ở khu vực xã Ph, huyện H cất dấu. Đến nơi do máy phát điện được gắn cố định trên xe ba bánh tự chế, không lọt qua cửa để kéo vào trong. B dùng thanh kim loại (dài 60cm, đường kính đầu lớn 03cm, đầu nhỏ 2,5cm) đập phá mép tường để kéo máy phát điện vào. Thấy có tiếng động Ngô Văn Th đi ra và B nói cho Th biết là vừa trộm cắp được chiếc máy phát điện và nhờ cất giữ hộ, Th đồng ý và cùng B đẩy máy phát điện vào trong nhà che bạt cất dấu. Sau đó B qua đê chắn sóng lấy máy hàn điện, 01 cưa máy, 01 máy dầm dùi bê tông đem về nhà cất giấu và đem kìm cộng lực trả cho chị Th.

Sáng ngày 08/11/2017 anh Đoàn Khắc Ph đi làm thì phát hiện nhà quản trang đã bị phá khóa và lấy đi toàn bộ tài sản gồm 01 máy hàn điện, 01 máy dầm dùi bê tông, 01 cưa máy, 01 máy phát điện và cuộn dây điện có chiều dài là 20m nên đã báo cáo Ban công an xã và Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa. Biết sự việc đã bị phát giác nên 11h ngày 08/11/2017 Nguyễn Văn B đến Công an huyện Hoằng Hóa để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự giao nộp 01 xe máy tự chế, 03m dây chun màu đen, 01 điện thoại di động hiệu FORME màu xanh và khai nhận toàn bộ tài sản đang cất dấu tại nhà mình và tại nhà trông coi đồng hải sản của Ngô Văn Th.

Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp số 56/CSĐT và số 57/CSĐT ngày 08/11/2017. Thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Văn B 01máy hàn điện, 01 cưa máy, 01 máy dầm dùi bê tông. Tại nhà trông đồng của Ngô Văn Th ở xã Ph thu giữ 01 máy phát điện được gắn trên xe ba bánh tự chế kèm theo 20m dây điện nhãn hiệu Trần Phú; 01 thanh kim loại (có chiều dài 60cm, đường kính đầu to 03cm, đầu nhỏ 2,5cm). Biết việc B mượn kìm để dùng vào việc trộm cắp nên chị Th đã giao nộp chiếc kìm cộng lực cho cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa và khai nhận do B nói dối mượn về có việc nên chị cho mượn.

Theo báo cáo của người bị hại thì tài sản anh bị trộm cắp gồm: 01 máy phát điện mua tháng 6/2017 với giá là 12.000.000đ, giá hiện tại khoảng 8.000.000đ; 01 máy hàn điện mua tháng 02/2017 với giá 4.000.000đ, giá hiện tại khoảng 3.000.000đ; 01 máy cưa mua tháng 02/2017 với giá 1.200.000đ và giá hiện tại là 800.000đ; 01 chiếc đầm dùi bê tông mua tháng 02/2017 với giá là 2.500.000đ, giá hiện tại khoảng 1.000.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số: 175/HĐ ĐG-HH ngày 13/11/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện Hoằng Hóa kết luận: Tài sản trong vụ án bị xâm hại là 7.700.000đ trong đó: Máy phát điện là 5.000.000đ; máy hàn điện là 1.300.000đ; máy cưa là 600.000đ; 01 máy đầm dùi bê tông là 800.000đ. Sau khi định giá cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại.

Ngoài các vật chứng đã thu giữ trả lại cho chủ sở hữu Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa còn thu giữ: 01 thanh kim loại (có chiều dài 60cm, đường kính đầu to 03cm, đầu nhỏ 2,5cm); 01 kìm cộng lực; 01 xe máy tự chế (kèm theo 3m dây chun màu đen); 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME màu xanh. Hiện đang quy chữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 22/VKS-HH ngày 25/01/2018 củaViện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn B về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 và truy tố Ngô Văn Th về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên toà kiểm sát viên duy trì công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 138; khoản 1 Điều 250; điểm h,p khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt các bị cáo mức án: Nguyễn Văn B từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; Ngô Văn Th từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Về vật chứng đề nghị tịch thu thanh lý xung quỹ Nhà nước 01 xe máy tự chế; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME màu xanh;Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại (có chiều dài 60cm, đường kính đầu to 03cm, đầu nhỏ 2,5cm); 03 m dây cao xu màu đen được kèm theo xe máy tự chế; Trả lại cho chị Nguyễn Thị Th 01 chiếc kìm cộng lực.

Các bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xin được cải tạo tại địa phương.

Ý kiến của người bị hại: Toàn bộ tài sản bị B trộm cắp và Th chứa chấp, anh Ph đã được Cơ quan điều tra trả lại đầy đủ. Tại phiên tòa hôm nay anh Ph không yêu cầu các bị

cáo bồi thường thêm bất cứ khoản nào khác. Về trách niệm hình sự anh Ph đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận: Trước đó khoảng 5 ngày Bảy phát hiện có tổ thợ làm mương ở gần nhà quản trang thuộc thôn 13, xã Ch và có cất đồ nghề xây dựng nên khoảng 21h ngày 07/11/2017, Nguyễn Văn B đi làm về thấy cửa nhà Quản trang khóa nhưng không có người trông giữ nên B đến nhà chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963 ở thôn 10 xã Ch(là chị dâu của B) mượn chiếc kìm cộng lực đến nhà quản trang B dùng kìm cắt khóa đột nhập vào trong nhà quản trang, dùng đèn điện thoại quan sát, trộm một máy hàn điện, 01 cưa máy, 01 máy dầm dùi bê tông và một máy phát điện (kèm theo 20m dây điện). B mang máy hàn điện, cưa máy, máy dầm dùi bê tông đến bờ đê chắn sóng cất giấu còn mang máy phát điện đến nhà trông coi đồng tôm của Ngô Văn Th ở khu vực xã Ph, huyện H cất dấu. B nói với Th máy phát điện là do B vừa trộm cắp được và nhờ Th cất giữ hộ, Th đồng ý và cùng B đẩy máy phát điện vào trong nhà che bạt cất dấu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây của các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với báo cáo của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Về hành vi của Nguyễn Văn B có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với Ngô Văn Th biết rõ máy phát điện mà B mang đến gửi là tài sản do phạm tội mà có nhưng bị cáo vẫn đồng ý cho bị cáo B gửi và còn trực tiếp giúp B đẩy máy phát điện vào nhà rồi phủ bạt lên trên để che dấu, tránh sự phát hiện. Hành vi của Ngô Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Như cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật.

Xét về tính chất vụ án: Nguyễn Văn B đã lợi dụng sự sơ hở, lén lút đột nhập vào nơi cất giữ tài sản với mục đích chiếm đoạt tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Về hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có của Ngô Văn Th là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, bị pháp luật cấm nhưng khi biết B trộm cắp tài sản bị cáo không những ngăn cản hành vi vi phạm pháp luật của B mà còn có hành vi chứa chấp, giúp đỡ B trong việc cất giấu tài sản. Cần phải có hình phạt nghiêm đối với các bị các mới đủ răn đe giáo dục các bị cáo cũng như giáo dục chung cho xã hội. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải xử hình phạt tù đối với bị cáo mà căn cứ vào khoản 1,2 Điều 60 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách và dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[2] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị cáo trộm cắp của anh Đoàn Khắc Ph Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, tại phiên tòa anh Phú không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[3] *Về Vật chứng*: - Do chị Th không biết Bảy mượn kìm cộng lực dùng vào việc phạm tội nên trả lại chiếc kìm cộng lực cho chị Nguyễn Thị Th.

- 01 xe máy tự chế; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME màu xanh là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu thanh lý xung quỹ Nhà nước.

- 01 thanh kim loại (có chiều dài 60cm, đường kính đầu to 03cm, đầu nhỏ 2,5cm); 03m dây chun màu đen đã cũ không còn giá trị sử dụng cần tich thu tiêu hủy.

[4] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện theo đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự.

***Vì các lẽ trên*:**

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- Bị cáo Ngô Văn Th phạm tội "Chứa chất tài sản do người khác phạm tội mà có"

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 138; điểm h,p khoản 1,2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 250; điểm h,p khoản 1,2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn Th: 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu thanh lý xung quỹ Nhà nước 01 xe máy tự chế; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME màu xanh theo Biên bản giao nhận vật chứng số 30 ngày 29/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại (có chiều dài 60cm, đường kính đầu to 03cm, đầu nhỏ 2,5cm); 03 m dây cao xu màu đen được kèm theo xe máy tự chế theo Biên bản giao nhận vật chứng số 30 ngày 29/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Th 01 chiếc kìm cộng lực theo Biên bản giao nhận vật chứng số 30 ngày 29/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo

Nguyễn Văn B, Ngô Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Chi cục THA DS huyện Hoằng Hóa.
- Công an huyện Hoằng Hoá
- UBND xã
- Các bị cáo,
- Người bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lường Thị Hoa